

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
20 NĂM ĐỔI MỚI
TẬP 5
Lâm nghiệp

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
20 NĂM ĐỔI MỚI
TẬP 5
LÂM NGHIỆP**

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HÀ NỘI - 2005**

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

- | | |
|---------------------------|----------|
| 1. PGS.TS. Bùi Bá Bổng | Chủ tịch |
| 2. PGS.TS. Nguyễn Văn Bộ | Ủy viên |
| 3. PGS.TS. Triệu Văn Hùng | Ủy viên |

BAN BIÊN SOẠN

- | | |
|---------------------------|------------|
| 1. PGS.TS. Triệu Văn Hùng | Trưởng ban |
| 2. PGS.TS. Hoàng Thúc Đệ | Ủy viên |
| 3. GS.TS. Phùng Ngọc Lan | Ủy viên |
| 4. TS. Phạm Văn Mạch | Ủy viên |
| 5. GS. TS. Bùi Minh Vũ | Ủy viên |

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (năm 1986) đã đề ra những quan điểm, chủ trương, giải pháp lớn thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước ta. Trong lĩnh vực kinh tế, quá trình đổi mới trong nông nghiệp Việt Nam diễn ra tương đối sớm. Dựa trên cơ sở nghiên cứu, tổng kết sáng kiến của nhiều địa phương, ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị 100-CT/TW về công tác khoán trong nông nghiệp. Tiếp đó, tháng 4-1988, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết 10 về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp. Hơn 20 năm qua, nông nghiệp nước ta đã có bước phát triển mạnh mẽ, tốc độ tăng trưởng cao, có sự chuyển dịch cơ cấu ngành theo hướng hiện đại, từng bước chuyển sang sản xuất hàng hoá và gắn với phát triển bền vững. Nông nghiệp Việt Nam đã giải quyết được một cách cơ bản vấn đề lương thực và xuất khẩu gạo đứng hàng thứ hai trên thế giới; góp phần quan trọng trong công cuộc xoá đói giảm nghèo, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên, quan tâm có hiệu quả hơn vấn đề bảo vệ môi trường...

Nông nghiệp và nông thôn Việt Nam đã có sự thay đổi to lớn, sâu sắc và đạt được những thành tựu quan trọng, đó là nhờ có đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, sự nỗ lực và sáng tạo của toàn ngành nông nghiệp, của hàng triệu hộ nông dân và sự đóng góp của hoạt động khoa học công nghệ nông nghiệp trong nghiên cứu, tiếp thu, truyền bá và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp.

Tuy vậy, xét về tổng thể, năng suất chất lượng, hiệu quả nông nghiệp, khả năng cạnh tranh của hàng hoá nông sản còn thấp, đời sống của nông dân tuy được cải thiện nhưng vẫn gặp rất nhiều khó khăn. Việc ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất còn chậm; trình độ khoa học, công nghệ của sản xuất có mặt còn lạc hậu. Trong những năm tới, Đảng ta cho rằng khoa học, công nghệ là khâu đột phá quan trọng nhất để thúc đẩy phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

Để tạo ra nền nông nghiệp hàng hoá lớn và thực hiện từng bước công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, Đại hội IX của Đảng đã chỉ rõ, cần tập trung sức để tăng năng suất sản phẩm gắn với tăng năng suất lao động, tăng giá trị gia tăng trên một đơn vị diện tích canh tác; vừa tiếp tục bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, vừa đa dạng hoá và chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để làm tăng giá trị thu được trên một hecta đất nông, lâm nghiệp, đáp ứng tốt các nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Cần điều chỉnh quy hoạch, hoàn thiện và nâng cấp hệ thống thuỷ lợi; chú trọng điện khí hoá, cơ giới hoá ở nông thôn, áp dụng nhanh các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp, đặc biệt là về khâu giống và áp dụng công nghệ sinh học; nâng cao chất lượng nông sản, tiến dần tới một nền nông nghiệp an toàn theo tiêu chuẩn quốc tế. Xây dựng một số khu nông nghiệp có công nghệ cao để có sản phẩm chất lượng cao và cũng để làm mẫu nhân rộng ra đại trà. Phát huy lợi thế về thuỷ sản tạo thành ngành kinh tế mũi nhọn vươn lên hàng đầu trong khu vực. Bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng, nâng cao độ che phủ của rừng, nâng cao giá trị sản phẩm rừng...

Nhằm hệ thống, giới thiệu những thành tựu khoa học công nghệ nông nghiệp và phát triển nông nghiệp trong 20 năm đổi mới và phương hướng nghiên cứu ứng dụng đến năm 2010, tầm nhìn 2020, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức biên soạn và xuất bản bộ sách: KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN 20 NĂM ĐỔI MỚI, gồm 7 tập:

Tập 1: Trồng trọt - Bảo vệ thực vật

Tập 2: Chăn nuôi - Thú y

Tập 3: Đất - Phân bón

Tập 4: Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch

Tập 5: Lâm nghiệp

Tập 6: Thủy lợi

Tập 7: Kinh tế - Chính sách nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Nhà xuất bản xin giới thiệu **Tập 5: Lâm nghiệp** của bộ sách với bạn đọc.

Tháng 5 năm 2005

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

MỤC LỤC

	Trang
PHẦN I: BÁO CÁO TỔNG QUAN	13
- Kết quả hoạt động khoa học công nghệ lâm nghiệp trong 20 năm đổi mới và định hướng đến năm 2010	15
	<i>TS. Phạm Văn Mạch</i> <i>PGS.TS. Triệu Văn Hùng</i>
PHẦN II: LÂM SINH	43
Nghiên cứu cơ bản bảo tồn và đa dạng sinh học	45
- Kết quả nghiên cứu bảo tồn nguồn gen cây rừng	45
	<i>Nguyễn Hoàng Nghĩa</i>
- Phương pháp nghiên cứu phân tích định lượng các chỉ số đa dạng sinh học thực vật	56
	<i>Lê Quốc Huy</i>
- Nghiên cứu khoa học vì sự nghiệp bảo tồn Vườn quốc gia Cúc Phương	65
	<i>Trương Quang Bích</i>
Đất lâm nghiệp	69
- Đánh giá tiềm năng sản xuất đất lâm nghiệp - thực trạng và kiến nghị	69
	<i>Đỗ Đình Sâm, Ngô Đình Quế và các cộng tác viên</i>
- Xác định tiêu chuẩn phân chia lập địa (vi mô) cho rừng trong công nghiệp tại một số vùng sinh thái ở Việt Nam	81
	<i>Ngô Đình Quế, Đỗ Đình Sâm và cộng tác viên</i>
- Xây dựng hệ thống phân loại đất ngập nước Việt Nam	94
	<i>Nguyễn Chí Thành</i>
Tài nguyên rừng	106
- Tài nguyên rừng trên núi đá vôi và vấn đề quản lý	106
	<i>Nguyễn Huy Dũng</i>
- Kết quả nghiên cứu tài nguyên tre nứa của Việt Nam	113
	<i>Vũ Văn Dũng, Lê Viết Lâm</i>
- Theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp trong lực lượng kiểm lâm	124
	<i>Nguyễn Hồng Quảng</i>
- Các loài thú (mammalia) đặc hữu của Việt Nam và tình trạng bảo tồn chúng hiện nay	131
	<i>Đỗ Tước, Đặng Thăng Long</i>

Nghiên cứu ứng dụng giống lâm nghiệp	136
- Giống cây rừng trong thời kỳ đổi mới	136
	<i>Lê Đình Khả, Hà Huy Thịnh</i>
- Phát triển công nghệ nhân giống cây lâm nghiệp trong 20 năm thời kỳ đổi mới	141
	<i>Nguyễn Đức Tố Lưu, Nguyễn Đức Cảnh</i>
- Giống keo lai và triển vọng gây trồng	146
	<i>Lê Đình Khả, Hà Huy Thịnh và cộng tác viên</i>
- Bước đầu ứng dụng công nghệ mô - hom trong nhân giống trầm hương (<i>Aquilaria crassna</i>)	155
	<i>Đoàn Thị Mai, Lê Sơn, Ngô Thị Minh Duyên, Lương Thị Hoan, Nguyễn Thiên Phương, Trần Thị Hạnh</i>
- Kết quả bước đầu chọn giống và nhân giống vô tính cây hồi	160
	<i>Nguyễn Huy Sơn, Nguyễn Tuấn Hưng</i>
- Cải thiện giống bạch đàn cho các chương trình trồng rừng ở Việt Nam	169
	<i>Lê Đình Khả, Hà Huy Thịnh, Nguyễn Việt Cường</i>
- Kết quả bước đầu chọn và nhân giống quế	179
	<i>Phạm Văn Tuấn</i>
- Cải thiện giống thông ba lá (<i>pinus kesiya royle ex gordon</i>) tại Việt Nam	185
	<i>Hứa Vĩnh Tùng</i>
- Một số kết quả nghiên cứu về sử dụng chỉ thị di truyền phân tử trong cải thiện giống cây rừng	190
	<i>Trần Hồ Quang, Trần Đức Vương</i>
Lâm học	194
- Quan niệm mới về lâm nghiệp và quản lý rừng bền vững ở Việt Nam	194
	<i>Trần Văn Con</i>
- Nghiên cứu kỹ thuật lâm sinh – những thành tựu và định hướng nghiên cứu	204
	<i>Trần Văn Con</i>
- Cơ sở khoa học bổ sung những vấn đề kỹ thuật lâm sinh nhằm nâng cao năng suất rừng tự nhiên sau khai thác và rừng trồng công nghiệp	213
	<i>Đỗ Đình Sâm và các cộng tác viên</i>
- Một số kết quả nghiên cứu các giải pháp kinh tế kỹ thuật nhằm khôi phục và phát triển rừng ngập mặn ở Việt Nam	229
	<i>Ngô Đình Quế và các cộng tác viên</i>
- Đánh giá khả năng tái sinh phục hồi rừng vùng Đông Bắc Việt Nam	240
	<i>Phạm Quốc Hùng</i>
- Kết quả nghiên cứu đặc điểm sinh thái, lâm học rừng cây họ dâu Đông Nam Bộ, một số định hướng bảo vệ, khôi phục và phát triển	250
	<i>Nguyễn Duy Chuyên, Ngô An</i>
- Nhìn lại những kết quả nghiên cứu về hệ sinh thái rừng nhiệt đới Việt Nam	257
	<i>Phùng Ngọc Lan</i>
- Nghiên cứu một số đặc điểm sinh lý, sinh thái của cây huỳnh (<i>Tarictia javanica Blume</i>) và cây giổi xanh (<i>Michelia medioris Dandy</i>), làm cơ sở xây dựng các giải pháp kỹ thuật gây trồng	262
	<i>Hoàng Xuân Tý, Nguyễn Đức Minh</i>

Rừng trồng	269
Nghiên cứu xây dựng mô hình trồng rừng hỗn loài bằng các loài cây lá rộng bản địa trên đất rừng thoái hóa ở các tỉnh phía Bắc	269
	<i>Hoàng Văn Thắng, Nguyễn Bá Chất</i>
- Ảnh hưởng của một số biện pháp kỹ thuật thâm canh đến sinh trưởng rừng trồng keo lai ở vùng Đông Nam Bộ	282
	<i>Nguyễn Huy Sơn, Nguyễn Thanh Minh, Bùi Thanh Hằng, Nguyễn Toàn Thắng</i>
- Mô hình rừng tràm (<i>melaleuca</i>) trong hệ thống canh tác lâm – nông nghiệp bền vững trên đất phèn ở Đồng bằng sông Cửu Long	291
	<i>Phạm Thế Dũng</i>
- Nghiên cứu xây dựng rừng phòng hộ vùng cát ven biển	304
	<i>Đặng Văn Thuyết, Triệu Thái Hưng</i>
Lâm sản ngoài gỗ	321
- Cây thuốc trong chiến lược phát triển lâm sản ngoài gỗ	321
	<i>Lê Thanh Chiến</i>
- Hiện trạng, phương hướng phát triển công nghệ sau thu hoạch lâm sản ngoài gỗ	324
	<i>Lê Thanh Chiến</i>
- Nghiên cứu bổ sung biện pháp kỹ thuật lâm sinh chủ yếu tạo rừng sỏ (<i>Camellia sasanqua thunb</i>) để cung cấp nguyên liệu cho sản xuất dầu thực phẩm kết hợp phòng hộ	341
	<i>Nguyễn Quang Khải, Bùi Thanh Hằng, Đặng Thịnh Triều</i>
- Một số vấn đề trong kinh doanh rừng trồng quế	357
	<i>Phạm Xuân Hoàn</i>
Viễn thám	361
- Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong phân cấp đầu nguồn	361
	<i>Trần Sỹ Động, Trần Văn Hùng</i>
- Giới thiệu nội dung thiết kế hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp	366
	<i>Lại Huy Phương, Nguyễn Khắc Thắng, Đỗ Văn Thanh và cộng tác viên</i>
- Ứng dụng thông tin viễn thám và hệ thống thông tin địa lý trong xây dựng bản đồ rừng	370
	<i>Đinh Hiệp</i>
- Vấn đề xử lý số liệu trong nghiên cứu khoa học lâm nghiệp	375
	<i>Nguyễn Hải Tuất</i>
PHẦN III: CÔNG NGHIỆP RỪNG	379
- Một số thành tựu trong nghiên cứu công nghiệp rừng thời kỳ đổi mới (1986-2004)	381
	<i>Vũ Tiến Hinh, Nguyễn Văn Thiết, Nguyễn Nhật Chiêu, Nguyễn Thị Bích Ngọc</i>
- Công nghiệp gỗ Việt Nam - 20 năm đổi mới	
	<i>Nguyễn Tôn Quyền</i>

- Một số đóng góp thiết thực về khoa học và công nghệ của Trường đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh cho ngành chế biến lâm sản phía Nam	401
	<i>Đặng Đình Bôi</i>
- Những thành tựu khoa học công nghệ trong lĩnh vực cơ giới hoá trồng, chăm sóc và khai thác rừng	405
	<i>Nguyễn Nhật Chiêu</i>
- Nghiên cứu sử dụng gỗ mỡ (<i>manglietia conifera</i>) để sản xuất ván ghép thanh dạng finger joint	410
	<i>Phạm Văn Chương</i>
- Khả năng thấm thuốc bảo quản của gỗ keo lai	415
	<i>Lê Duy Phương</i>
- Sử dụng nấm <i>Metarrhizium anisopliae</i> Sorok cho phòng trừ mối nhà (<i>Coptotetrms formosanus</i> Shiraki) theo phương pháp lây nhiễm	419
	<i>Nguyễn Dương Khuê</i>
- Kết quả nghiên cứu bảo quản gỗ rừng trồng sử dụng ngoài trời làm nọc tiêu	427
	<i>Nguyễn Thị Bích Ngọc và các cộng tác viên</i>
- Khả năng sử dụng dầu vỏ hạt điều làm thuốc bảo quản phòng chống côn trùng gây hại lâm sản	437
	<i>Bùi Văn Ái</i>
- Nghiên cứu chế tạo vécni đồ hộp rau quả dung môi ĐH 89	442
	<i>Trần Quốc Tuý, Phan Thị Bình</i>
- Nghiên cứu chế tạo vécni chịu đạm Đ.S 90	445
	<i>Trần Quốc Tuý, Phan Thị Bình</i>
- Chế biến nhựa cánh kiến đỏ	447
	<i>Trần Quốc Tuý và các cộng tác viên</i>
- Thành phần xén tóc (Cerambycidae, Coleoptera) hại gỗ ở Bắc Thái, đặc điểm sinh học, sinh thái một số loài chủ yếu hại gỗ và biện pháp phòng trừ	450
	<i>Lê Văn Lâm</i>
PHẦN IV: KINH TẾ VÀ CHÍNH SÁCH LÂM NGHIỆP	457
- Mục tiêu, quan điểm phát triển mạnh trồng rừng, phủ xanh đất trống đồi núi trọc, hướng tới đóng cửa rừng tự nhiên, giai đoạn 1997-2010	459
	<i>GS.TS. Bùi Minh Vũ</i>
- Thị trường tiêu thụ lâm sản đến nguồn nguyên liệu và công nghệ chế biến	471
	<i>Nguyễn Nghĩa Biên</i>
- Những mô hình hợp tác liên kết trong sản xuất gỗ nguyên liệu cho công nghiệp giấy	479
	<i>Hoàng Liên Sơn, Nguyễn Thị Lai, Đặng Đình Khải</i>
- Đánh giá tài nguyên chít và guột của 6 thôn có nhóm sở thích chít-guột ở xã Trung Hà, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang	485
	<i>GS.TS. Bùi Minh Vũ</i> <i>TS. Nguyễn Văn Sinh</i> <i>Hà Văn Hoà</i> <i>Đỗ Văn Toán</i>